

Số: 46 /KH-UBND

Tiền Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Công văn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc khung triển khai dịch vụ công trực tuyến.

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy Tiền Giang về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; tăng cường thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm với người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị để đạt và vượt chỉ tiêu người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Rà soát tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, hướng tới cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đầy đủ, đúng quy định.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động.

## II. NỘI DUNG

### 1. Về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải đạt được các chỉ tiêu năm 2025 như sau:

a) Đảm bảo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao: 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành phải được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, công khai đầy đủ, đúng quy định Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) 100% đơn vị, cơ quan, địa phương được cấu hình, tích hợp tài khoản ngân hàng hoặc kho bạc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến quy trình giải quyết thủ tục hành chính phải được cấp chữ ký số để thực hiện số hóa các tài liệu, hồ sơ của người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. Tăng cường số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng hồ sơ số hóa, hạn chế việc cung cấp giấy tờ nhiều lần của người dân, doanh nghiệp. Đưa vào sử dụng việc tạo lập hồ sơ, lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị đúng theo quy định.

đ) Hoàn thành chỉ tiêu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được giao tại Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

e) Phân đầu đến hết năm 2025, đạt tối thiểu 70% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình (*Tỷ hồ sơ trực tuyến toàn trình = Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình / Tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính*).

### 2. Phát triển cơ sở dữ liệu các cấp và kết nối, chia sẻ hiệu quả

a) Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP - National Data Exchange Platform). Danh mục dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên NDXP tại Phụ lục II Công văn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, yêu cầu cụ thể:

- Đối với hệ thống đã kết nối, chia sẻ<sup>1</sup> với Bộ, ngành, địa phương thì đưa vào

<sup>1</sup> 05 hệ thống đã kết nối nhưng chưa sử dụng: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); Hệ thống dịch vụ công quản lý giao thông vận tải

sử dụng và theo dõi giám sát trong quá trình thực hiện; thông tin đầu mối của Bộ, ngành để phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kịp thời khi xảy ra sự cố như: lỗi hệ thống, hồ sơ không đồng bộ đầy đủ, hồ sơ trả về trạng thái không đúng thực tế,...

- Đối với cơ quan, đơn vị có hệ thống hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhưng chưa thực hiện kết nối<sup>2</sup> với hệ thống của Bộ, ngành thì khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kết nối và đưa vào sử dụng theo quy định. Thời hạn hoàn thành trong **quý II năm 2025**.

b) Nâng cao hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu trên cơ sở phát huy, mở rộng kết quả thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **3. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh và đạt được các nội dung nêu trên**

#### **a) Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến**

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính.

- Hoàn thành nhiệm vụ tích hợp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và yêu cầu cá nhân, tổ chức khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình không cung cấp hồ sơ giấy; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, thiết kế, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ

---

*lĩnh vực đường bộ (Bộ Giao thông vận tải); Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội); Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an)*

<sup>2</sup> *05 hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống danh mục điện tử dùng chung (Bộ Tài chính); Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam).*

liệu, liên thông điện tử, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho cơ quan nhà nước. Hoàn thành cung cấp toàn bộ 76/76 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, trong đó, đối với 02 nhóm dịch vụ công liên thông điện tử về khai sinh, khai tử.

- Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa tối đa, kiểm soát chặt chẽ việc phát sinh các thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện các thủ tục hành chính, chuyển đổi mạnh mẽ sang xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật, công khai các thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính, đảm bảo dữ liệu thủ tục hành chính được đồng bộ, thống nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

#### **b) Về công tác tuyên truyền**

- Đẩy mạnh tăng cường truyền thông và tuyên truyền hiệu quả về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nhất là, dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Đồng thời, thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng. Tuyên truyền trên mạng xã hội như Facebook, Zalo...; Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực đến từng tổ, khu phố, khu, cụm công nghiệp để tuyên truyền, hướng dẫn lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến đến từng hộ gia đình.

- Tích cực triển khai chương trình truyền thông, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID mức 2 trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng ứng dụng TienGiangS kết hợp thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp để hiểu rõ lợi ích trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc nộp thay; hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng chứng thư số cá nhân trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản VNeID mức 2; đồng thời, khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính, công chức, viên chức, người lao động phải nộp hồ sơ trực tuyến và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Giao nhiệm vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó, thành viên tổ công nghệ số đi từng ấp, từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng điện tử VNeID mức 2, đăng nhập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

**c) Cung cấp, xây dựng các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh**

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phấn đấu đạt mức A về kết quả đánh giá chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh vào tháng 12/2025.

- Xây dựng, triển khai tập trung, thống nhất ứng dụng (apps) thủ tục hành chính trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

- Xây dựng chức năng cho phép người dân, doanh nghiệp có thể hỏi đáp, trực tuyến, tham vấn, khảo sát trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Triển khai biểu mẫu điện tử (eForm) cho 76 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ để người dân, doanh nghiệp có thể điền các thông tin đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử và cung cấp ở chế độ chọn để người sử dụng không phải nhập lại.

- Xây dựng chức năng tra cứu thủ tục hành chính bảo đảm theo điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng chức năng hỗ trợ người dùng, bao gồm: hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng.

- Xây dựng chức năng hỗ trợ trợ lý ảo, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp.

- Đồng bộ về thông tin, trạng thái xử lý hồ sơ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Xây dựng chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

- Đảm bảo kho dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu lưu giữ các dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính; Triển

khai kho dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để người dân có thể giám sát việc xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, bảo đảm tối thiểu một trong ba phương thức trao đổi thông tin, trạng thái về hồ sơ điện tử giữa người dân gồm: email, SMS và thông báo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, bổ sung phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ qua các ứng dụng OTT (như Zalo).

**d) Phát triển hạ tầng truy cập băng rộng cho người dân phổ cập điện thoại thông minh, chữ ký số đối với người dân trưởng thành**

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh; hộ gia đình có cáp quang trên cơ sở đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Phần đầu đạt tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%; đạt 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang.

- Cung cấp chữ ký số công cộng và có giải pháp hỗ trợ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng thuê bao internet, thuê bao băng rộng cố định theo Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025 (Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết, số hóa, lưu trữ điện tử, chuyển hồ sơ và ký số lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định; công bố, công khai thủ tục hành chính, đồng bộ nội dung thủ tục hành chính từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, cập nhật quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được kịp thời, theo quy định.

c) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên

môi trường điện tử; nhất là, rà soát, theo dõi kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Công dịch vụ công quốc gia.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Định hướng, đặt hàng Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện kế hoạch; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chứng thư số cá nhân, sử dụng ứng dụng TienGiangS kết hợp thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo nội dung tại điểm c khoản 3 Mục II.

c) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo nội dung tại điểm d khoản 3 Mục II.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh để liên hệ, phối hợp với Bộ chuyên ngành thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ hóa dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt trong kế hoạch này.

b) Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông ban hành chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng trong các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

## **4. Sở Nội vụ**

a) Tiếp tục đưa nội dung thực hiện nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các cơ quan, đơn vị vào theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm (Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh); là tiêu chí để xem xét đánh giá thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

b) Hàng năm, lồng ghép nội dung về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong tổ chức khảo sát xã hội học, lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp để có giải pháp cải thiện tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tổ chức truyền thông tuyên truyền giới thiệu dịch vụ công trực tuyến đưa vào chương trình ngoại khóa cho học sinh, sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên các cấp. Giáo viên gương mẫu đi đầu đăng ký tài khoản định danh, xác thực điện tử

và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **6. Các sở, ban, ngành tỉnh**

a) Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu tại khoản 1 Mục II và nhiệm vụ thực hiện tại điểm a, b khoản 3 Mục II.

b) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường việc tiếp nhận, sử dụng bản sao điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết, yêu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

c) Thực hiện xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và trả phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua Hệ thống Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị 1022 tỉnh Tiền Giang; qua ứng dụng TienGiangS.

d) Chủ trì, rà soát, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) của ngành, lĩnh vực vào sử dụng chính thức tại tỉnh theo nội dung tại khoản 2 Mục II.

đ) Theo dõi, giám sát, kết quả triển khai và định kỳ báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép trong báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch số 370/KH-UBND định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu tại khoản 1 Mục II và nhiệm vụ thực hiện tại điểm b khoản 3 Mục II.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh để rà soát các thủ tục hành chính hết hiệu lực hoặc bị bãi bỏ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo các quyết định được công bố thủ tục hành chính và đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan để cập nhật, gỡ bỏ kịp thời.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông triển khai cho người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử, đạt tỷ lệ tối thiểu 50%.

d) Thực hiện triển khai, giao chỉ tiêu thực hiện đến các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý để đạt chỉ tiêu theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.



đ) Theo dõi, giám sát, kết quả triển khai và định kỳ báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, lồng ghép trong báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch số 370/KH-UBND định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm.

### **8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tiền Giang**

Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, huy động lực lượng thanh niên xung kích trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Công dịch công quốc gia.

### **9. Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, đề nghị Báo Ấp Bắc**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời cập nhật, tuyên truyền những nội dung về dịch vụ công trực tuyến.

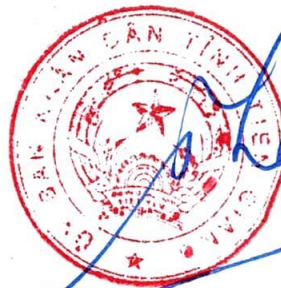
Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo, đài tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP Nguyễn Phương Bình, TTPVHCC&KSTTHC, TTTH&CB;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ấp Bắc;
- Lưu: VT, KSTT(Vinh). *lưu*

*BMC*  
**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thành Diệu*